

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HNGĐ - ST
Ngày 18 tháng 7 năm 2022
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi
con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Nhung.

2. Ông Nguyễn Tất Ái.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Kiều – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:*
Bà Dương Thị Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 221/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST-HN ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1990 (Xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Số X, tổ G, ấp B, xã Đ, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 98, tổ 6, ấp 5, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Anh Hồ Thái T, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số X, tổ G, ấp B, xã Đ, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc S trình bày: chị và anh T kết hôn năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống có hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn lo cho vợ con, thường xuyên đàn đúm với bạn bè, ăn chơi cờ bạc làm hao tổn tiền bạc của gia đình, làm cho gia đình lâm vào cảnh nợ nần túng thiếu. Anh T đã đem chiếc xe đánh chạy cầm lấy tiền tiêu xài hết. Về nhà nếu không đưa tiền cho anh đi chơi thì bị anh hành hạ chửi mắng thậm tệ. Đến tháng 5/2020, chị phải bán căn nhà mà vợ chồng đang ở để chuộc chiếc xe cho anh T

và trả nợ Ngân hàng. Từ tháng 5/2020 vợ chồng sống ly thân. Chị thì về nhà mẹ ruột ở ấp 5, xã Long Trung, huyện Cai Lậy ở. Còn anh T thì về nhà cha mẹ anh ở ấp 1, xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy sinh sống cho đến nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Hồ Thái T.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Hồ Anh Th, sinh ngày 30/10/2012; Hồ Nguyễn Anh Q, sinh ngày 07/10/2016 và Hồ Nguyễn Anh D, sinh ngày 29/12/2018. Do các con còn nhỏ đại lại không mền cha nên chị chấp nhận nuôi dưỡng các con đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng, mỗi đứa 1.000.000 đồng/tháng x3 = 3.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Hồ Thái T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Các đương sự đã có đơn xin vắng mặt, căn cứ vào Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt hai bên đương sự. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Ngọc S yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Thái T. Anh Sang có nơi cư trú tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định tranh chấp ly hôn, nuôi con, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Chị Nguyễn Thị Ngọc S có đơn xin giải quyết vắng mặt hợp lệ. Anh Hồ Thái T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 174, 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh T kết hôn vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh T cờ bạc làm hao tổn tiền bạc của gia đình, vợ chồng chấm dứt quan hệ hôn nhân từ tháng 5/2020 đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn.

Anh Hồ Thái T vắng mặt cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

[2.2] Xét thấy, về quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh T là không thể hàn gắn vì đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị S. Cho chị S được ly hôn với anh T.

[2.3] Về con chung: Có 03 con chung tên Hồ Anh Th, sinh ngày 30/10/2012; Hồ Nguyễn Anh Q, sinh ngày 07/10/2016 và Hồ Nguyễn Anh D, sinh ngày 29/12/2018. Hiện nay các con đang sống với chị S, để có cuộc sống ổn định cho cháu và thuận tiện cho việc chăm sóc của mẹ đối với trẻ, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử giao các con cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị S yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi đứa, thời gian cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Xét yêu cầu này của chị S là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Về mức cấp dưỡng nuôi con mà chị S yêu cầu là phù hợp, đáp ứng đủ nhu cầu thiết yếu cơ bản trong việc nuôi dưỡng con nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét..

[2.5] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Ngọc S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Hồ Thái T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 238, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc S.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc S được ly hôn với anh Hồ Thái T.

2/ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Hồ Anh Th, sinh ngày 30/10/2012; Hồ Nguyễn Anh Q, sinh ngày 07/10/2016 và Hồ Nguyễn Anh D, sinh ngày 29/12/2018.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo qui định của pháp luật.

Anh Hồ Thái T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho 03 con chung. Thời gian thực hiện kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004962 ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên chị đã thi hành xong.

- Anh Hồ Thái T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TPMT;
- UBND xã Long Trung, huyện Cai Lậy.
- Các đương sự;
- Lưu (07b).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Tiên

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Tiên

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Tiên